

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SƠN HÒA  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2024/HNGĐ-ST**

Ngày : 23/9/2024

Về việc “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bạch Văn Trinh.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Cử & Ông Nguyễn Thái Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phùng Xuân Mỹ Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa tham gia phiên Tòa:** Ông Hoàng Anh, Kiểm sát viên.

Nhnhhhhhngày 23 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân & gia đình thụ lý số 92/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị **Võ Thị Tuyết B**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

**- Bị đơn:** Anh **Nguyễn Đăng T**, sinh năm 1997; địa chỉ: thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Nguyên đơn chị Võ Thị Tuyết B trình bày:** Tôi và bị đơn anh Nguyễn Đăng T kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện S. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã. Hiện tại chúng tôi đã sống ly thân với nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Đăng T.

Con chung: Nguyễn Võ Tường V, sinh ngày 12/9/2017 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 03/01/2024. Hiện các cháu đang ở với tôi, khi ly hôn tôi yêu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Đăng T cấp dưỡng.

Tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng của tôi (Võ Thị Tuyết B) yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Đăng T. Ngoài ra tôi không có yêu cầu hay ý kiến gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Đăng T vắng mặt mặc dù Tòa án đã triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng.

*Tại phiên Tòa:*

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

1. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng.

2. Nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao, đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Võ Thị Tuyết B được ly hôn với anh Nguyễn Đăng T.

- *Về con chung:* Giao hai con chung Nguyễn Võ Tường V, sinh ngày 12/9/2017 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 03/01/2024 cho nguyên đơn chị B tiếp tục nuôi dưỡng. Nguyên đơn chị B không yêu cầu bị đơn anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu nên không xem xét.

- *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn chị Võ Thị Tuyết B phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sự vắng mặt của các đương sự:

[1.1] Ngày 13/9/2024, Tòa án nhận được đơn đề nghị xét xử vắng mặt của nguyên đơn chị Võ Thị Tuyết B cùng yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Đăng T; con chung nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng; tài sản tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết; án phí tự nguyện chịu. Do đó, sự vắng mặt của nguyên đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn xét xử vụ án.

[1.2] Sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Hai bên tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn và chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và đã sống ly thân với nhau. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hôn nhân của hai vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Con chung: Nguyễn Võ Tường V, sinh ngày 12/9/2017 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 03/01/2024 hiện đang ở cùng mẹ nên Hội đồng xét xử có căn cứ giao cho nguyên đơn chị Võ Thị Tuyết B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bị đơn anh Nguyễn Đăng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4] Tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án nguyên đơn chị Võ Thị Tuyết B phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 55, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Tuyết B. Nguyên đơn chị Võ Thị Tuyết B được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Đăng T.

2. Con chung: Giao con chung Nguyễn Võ Tường V, sinh ngày 12/9/2017 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 03/01/2024 cho nguyên đơn chị Võ Thị Tuyết B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bị đơn anh Nguyễn Đăng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bị đơn anh Nguyễn Đăng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Án phí: Nguyên đơn chị Võ Thị Tuyết B tự nguyện chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003925 ngày 03/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Nơi nhận: THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện Sơn Hòa (02);
- Chi cục THADS huyện Sơn Hòa (01);
- UBND xã Sơn Hội (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu AV, HS.

**Bạch Văn Trinh**